TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2024/QĐST-LĐ	*Tân Uyên, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Chữ Cần.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 55/2024/TLST-VLĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 55/2024/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động*: Ông Trần Xuân H, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đội A, xóm C, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; địa chỉ: số A, ấp E, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Vũ Văn L, sinh năm 2000; địa chỉ: tổ C, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH G (Việt Nam); địa chỉ: Đường số A, Khu dân cư V, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH G (Việt Nam): bà Nguyễn Thị Túy Q, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

3. Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường Đ, khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm Xã hội thành phố T: Ông Trương Thanh N, chức vụ: Giám đốc. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Trần Xuân H trình bày:* Từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 4 năm năm 2018, ông Trần Xuân H là công nhân của Công ty TNHH M thuộc Khu S địa chỉ khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương và được Công ty thực hiện thủ tục Bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật với số Bảo hiểm xã hội là 7416032355 do B (nay là thành phố) T cấp ngày 13/8/2016. Đến tháng 5/2018, ông Trần Xuân H nghỉ việc không lương, sau đó chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH M.

Hiện nay, ông Trần Xuân H đi làm thủ tục bảo hiểm xã hội để hưởng bảo hiểm thất nghiệp thì được Bảo hiểm xã hội thành phố H thông báo ông Trần Xuân H có 02 sổ bảo hiểm xã hội với 02 số khác nhau. Ngoài sổ bảo hiểm xã hội của Công ty TNHH M thì ông Trần Xuân H còn 01 sổ Bảo hiểm xã hội do Công ty TNHH G (Việt Nam) đóng Bảo hiểm xã hội cho một người tên Trần Xuân H, có số CMND 162969393 và những thông tin nhân thân giống như của ông Trần Xuân H từ tháng 9/2016 đến tháng 01/2017. Nhưng thực tế tại thời điểm này ông Trần Xuân H đang là Công nhân của Công ty TNHH M có địa chỉ tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên không thể có việc ông Trần Xuân H vừa làm việc cho Công ty TNHH M vừa làm việc cho Công ty TNHH G (Việt Nam), tại phường T, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương. Việc trùng bảo hiểm nêu trên là do năm 2016 ông Trần Xuân H có cho người quen cùng quê tại xã G, huyện G, tỉnh Nam Định tên Vũ Văn L, sinh năm 2000 mượn thông tin để đi làm Công ty ở Bình Dương vì thời điểm đó L mới 16 tuổi nên mượn giấy tờ của ông Trần Xuân H để đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình.

Vì vậy, ông H làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa người có tên Trần Xuân H và Công ty TNHH G (Việt Nam) là vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Ông H sẽ liên hệ với Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh, giảm trùng sổ Bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn L trình bày:* Tháng 07 năm 2016, do ông L có mượn chứng minh nhân dân của ông Trần Xuân H để xin vào làm việc tại Công ty TNHH G (Việt Nam) đến tháng 01/2017 thì nghỉ làm. Hiện nay, ông Trần Xuân H có yêu cầu Toà án giải quyết tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty G1 với ông Trần Xuân H, sinh năm 1990 vô hiệu, ông L đồng ý với yêu cầu của ông H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày*: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của ông Trần Xuân H, sinh năm 1990, số CMND 162.969.393, CCCD 036.090.025.967 được Công ty TNHH G (Việt Nam) tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7416032355 từ tháng 09/2016 đến tháng 01/2017. Chưa xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Chưa hưởng Bảo hiểm xã hội một lần, hưởng trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp theo Quyết định số 84610. Về yêu cầu của ông Trần Xuân H, Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp

luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH G (Việt Nam) trình bày: Không có văn bản ý kiến trình bày.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Trần Xuân H và Công ty TNHH G (Việt Nam) (thời gian làm việc từ tháng 9/2016 đến tháng 01/2017) bị vô hiệu của người yêu cầu ông Trần Xuân H là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng*:* Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn L, Bảo hiểm xã hội thành phố T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH G (Việt Nam) vắng mặt. Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 9/2016 đến tháng 01/2017, người lao động tên Trần Xuân H, sinh năm 1990, số CMND 162.969.393, CCCD 036.090.025.967 được Công ty TNHH G (Việt Nam) tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7416032355. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH G (Việt Nam) và ông Trần Xuân H phát sinh từ hợp đồng lao động vào tháng 9/2016. Tuy nhiên, ông Trần Xuân H và ông Vũ Văn L thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH G (Việt Nam) và thực tế làm việc tại Công ty là ông Vũ Văn L chứ không phải ông Trần Xuân H. Do ông Vũ Văn L chưa đủ tuổi làm chứng minh nhân dân và ký hợp đồng lao động nên ông Trần Xuân H đã cho ông Vũ Văn L mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của ông Trần Xuân H và ông Vũ Văn L phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 9/2016 đến tháng 01/2017 ông Trần Xuân H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại cả 02

Công ty là Công ty TNHH G (Việt Nam) và Công ty TNHH M.

[2.2] Xét thấy, việc ông Vũ Văn L sử dụng chứng minh nhân dân của ông Trần Xuân H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G (Việt Nam) là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Trần Xuân H bị trùng từ tháng 9/2016 đến tháng 01/2017. Do đó, ông Trần Xuân H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH G (Việt Nam) với người tên Trần Xuân H (do ông Vũ Văn L là người ký kết) từ tháng 9/2016 đến tháng 01/2017 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: ông Trần Xuân H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Trần Xuân H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa người tên Trần Xuân H, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đội A, xóm C, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, số CMND 162969393 với Công ty TNHH G (Việt Nam), thời gian từ tháng 9/2016 đến tháng 01/2017 bị vô hiệu

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các

thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: ông Trần Xuân H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004325 ngày 30/9/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Chữ Cần